

Số: 23/2023/QĐCNTTLH

Quỳnh Nhai, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lò Thị M và anh Lò Văn X.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2025 về việc yêu cầu ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung của chị Lò Thị M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị Lò Thị M - Sinh ngày 14/02/2000. Địa chỉ: Bản Đ, xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

+ Người bị kiện: Anh Lò Văn X - Sinh ngày 01/01/1998. Địa chỉ: Bản Đ, xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị M và anh Lò Văn X.

- Về con chung: Chị Lò Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lò Văn H sinh ngày 21/01/2021 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Lò Văn X cấp dưỡng nuôi con cùng chị May mỗi tháng 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi Lò Văn H đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Lò Văn X có quyền thăm non con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không kê khai. Không đề nghị giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện (02);
- THADS huyện;
- UBND xã Chiềng Ôn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Toàn